

Ngày: 29/ 6/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Triệu

- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Hiền

2. Ông Võ Văn Sinh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Thư ký TAND huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Hiếu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/HSST/20/TLST- HS ngày 15/5/2020 đối với bị cáo: Đoàn Thị Ph, sinh năm 1989; tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn ĐG, xã Đạ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp nông; trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Đoàn Vu (*đã chết*), con bà Hồ Thị Ho (SN 1964) hiện làm nông và trú tại thôn Nghĩa Tân, xã Đại Ng, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; chồng Mai Mạnh Hùng; sinh năm 1982; trú tại thôn ĐG, xã Đạ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; bị cáo có 02 con, sinh năm 2011 và năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bị hại:- Anh Mai Văn D; sinh năm 1997; trú tại thôn ĐG, xã Đạ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam vắng mặt.

- Anh Trương Thế Hi sinh năm 1990 trú tại thôn ĐG, xã Đạ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam vắng mặt.

Người làm chứng:- Ông Mai Văn Thà sinh năm 1982, trú tại thôn ĐG, xã Đạ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- Nguyễn Thị Yến sinh năm 1997; trú tại thôn ĐG, xã Đạ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 17/02/2020, bị cáo Đoàn Thị Ph đi chơi về, thì bị cáo Ph vào nhà của anh Mai Văn D (SN: 1997, cùng thôn). Khi vào nhà D, Ph nhìn thấy cửa bên hông nhà còn mở, đèn trong nhà còn sáng nên đi thẳng vào trong nhà. Vào nhà, Ph phát hiện trên chiếc ghế cạnh giường ngủ có 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng đồng của D và 01 điện thoại di động Sony màu đen của Trương Thế Hị (SN: 1990, trú thôn ĐG, xã Đạ), lúc này D và Hị đang ngủ trên giường nên Ph nảy sinh ý định trộm cắp hai chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ph đi đến ghế rồi dùng tay cầm hai chiếc điện thoại trên mang về nhà mình cất giấu. Đến 6 giờ 30 phút cùng ngày, Ph ngủ dậy và lấy 02 cái điện thoại trên ra kiểm tra, thấy điện thoại Iphone vẫn còn pin, Ph sợ có người gọi đến máy Iphone sẽ phát hiện hành vi trộm cắp của mình nên Ph tháo thẻ sim trong điện thoại Iphone ra rồi để lên kệ gần cửa sổ nhà mình. Còn D và Hị sau khi ngủ dậy phát hiện điện thoại mình bị mất trộm nên điện thoại cho anh Mai Văn Th (SN: 1982, trú cùng thôn, là người đưa đồ tại bến ĐG, xã Đạ) báo việc mình mất điện thoại và nhờ Th có ai qua đồ kiểm tra giúp. Đến 7 giờ 30 phút cùng ngày, Ph mang hai điện thoại trên xuống xã Đại Hồng để bán, khi đi đến bến đò thì bị anh Th phát hiện, Ph móc trong túi mình ra 02 cái điện thoại nên anh Th đưa Ph đến Công an xã Đạ làm rõ sự việc. Quá trình điều tra, Đoàn Thị Ph đã thừa nhận hành vi trộm cắp 02 cái điện thoại của D và Hị.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 03/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ về giá trị của một điện thoại hiệu Iphone 6S Plus 32G và một điện thoại di động hiệu Sony là 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm nghìn đồng). (BL 18-19)

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony màu đen;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đồng;

Hai vật chứng trên, cơ quan CSĐT đã thu giữ được và trao trả cho chủ sở hữu.

- 01 (một) thẻ sim điện thoại có ghi dòng chữ “Viettel” và dãy số “8984 04800 00522 52785”. Hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục THADS huyện Đ.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT- VKSĐL ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Đoàn Thị Ph về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo Ph, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Ph và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân cũng như các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm h,

điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, tuyên phạt bị cáo Đoàn Thị Ph từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng

- . Về xử lý vật chứng: - 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony màu đen;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đồng;

Hai vật chứng trên, cơ quan CSĐT đã thu giữ được và trao trả cho chủ sở hữu. Là phù hợp.

- 01 (một) thẻ sim điện thoại có ghi dòng chữ “Viettel” và dãy số “8984 04800 00522 52785”. Hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục THADS huyện Đ.: Căn cứ Điều 46 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên trả lại 01 (một) thẻ sim điện thoại có ghi dòng chữ “Viettel” và dãy số “8984 04800 00522 52785” cho Mai Văn D.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đoàn Thị Ph khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu.

Bị cáo Ph nói lời nói sau cùng: Đề nghị HĐXX cho tôi được hưởng mức án nhẹ và được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, hai đứa con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại Tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Phân tích hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, không có người nào, có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 17/02/2020, Đoàn Thị Ph vào nhà của Mai Văn D, lợi dụng lúc mọi người đang ngủ nên Ph lén lút lấy 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng đồng của D và 01 điện thoại di động Sony màu đen của Trương Thế Hị tổng trị giá 3.700.000 đồng. Đến 07 giờ 30 phút cùng ngày, Ph mang 2 điện thoại trên xuống xã Đại Hồng để tiêu thụ thì khi đến bến đò thôn ĐG, xã Đạ bị phát hiện. Quá trình điều tra, Đoàn Thị Ph đã thừa nhận hành vi trộm cắp 02 cái điện thoại của D và Hị. Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn thị Ph đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét về năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi thì thấy bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhưng do lười lao động, ham chơi, tham lam, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, để có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. nên có căn cứ áp dụng Điểm h Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên có căn cứ áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đoàn Thị Ph thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên có căn cứ áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Về nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Thống nhất với quan điểm luận tội của VKSND huyện Đ đối với bị cáo. Áp dụng, điểm h điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS giảm cho bị cáo phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về xử lý vật chứng:.. - 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony màu đen;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đồng;

Hai vật chứng trên, cơ quan CSĐT đã thu giữ được và trao trả cho chủ sở hữu. Là phù hợp, HĐXX không xem xét.

- 01 (một) thẻ sim điện thoại có ghi dòng chữ “Viettel” và dãy số “8984 04800 00522 52785”. Hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục THADS huyện Đ.: Căn cứ Điều 46 BLHS, Điều 106 BLTTHS trả lại 01 (một) thẻ sim điện thoại có ghi dòng chữ “Viettel” và dãy số “8984 04800 00522 52785” cho Mai Văn D.

[5] Về phần dân sự: Bị hại Mai Văn D và Trương Thế Hị không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đoàn Thị Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Thị Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Đoàn Thị Ph 9 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 1(một) năm 6 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự

Giao bị cáo Đoàn Thị Ph cho UBND xã Đa, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, quản lý giáo dục, trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 BLHS, Điều 106 BLTTHS, trả lại 01 (một) thẻ sim điện thoại có ghi dòng chữ “Viettel” và dãy số “8984 04800 00522 52785” cho Mai Văn D. Hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục THADS huyện Đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đoàn Thị Ph phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đại Lộc;
- Công an huyện Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Đại Lộc;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Triệu

